

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/1/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P9+CLO	7:25	22+0+0	0+0+0		13+6+3	0+0+0	chuyen 2 TD3- P9chuyen 2 P9- Clo
2		P10+RP3+RP1	7:25	0+14+0	0+0+0		0+16+0	0+0+0	chuyen 2 P10- rp3chuyen 1 Rp3-Rp1
3		TD3+BK8+GTC1	9:25	21+0+1	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 2 bk8- GTC1
4		TD5+MRM+TD1	9:25	22+0+0	0+0+0		12+0+9	0+0+0	chuyen 7 td5- mrm

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người TD2 về qua P9;
2/1 người CLO về bờ đi TD3 chuyển sau



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - P9 - CLO	CREW: TTrung - ATUẤN - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN TÙNG	TD3	43	1	12		65	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	63-64	2	18		72	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN KHOA	TD3	46	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	66	1	5	90	70	KHOAN	Vietnamese
5	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3	67	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	BUI CÔNG SƠN	TD3	60	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	48-49	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ SỸ HUNG	TD3	61	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN TUẤN	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
12	DUƠNG HOÀNG LONG	TD3	50,52	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	68	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	55-56	2	9		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN MẠNH PVDO	TD3	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN BẢO TRUNG ANH	TD3	57	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN LỢI	TD3	44	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC BẢO TỬ-PVDT	TD3	45	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HỮU HUNG	TD3	62	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
20	GUSHEYNOV M.A	TD3	53-54	2	11		84	KHOAN	Russian
21	NGUYỄN HAI	TD3	47	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TỬ ĐỘ	TD3	59	1	10		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	25	161	1.601	90	13+2		CHUYEN 2 PAX TU TĐB SANG P9 CHUYEN 2 PAX TU P9 SANG CLO
2	P9	0	0	0	0	20	6+2		
3	CLO	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	25	161	1.601	110	22		
WEIGHT KG				161	1.601	110			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/11/2021	TO: P10 - RP3 - RP1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

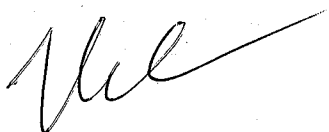
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN HUNG	RP3	79	1	6		70	KHI	Vietnamese
2	TRAN VAN SEN	RP3	80	1	7		70	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN SANG	RP3	75	1	5		62	KHI	Vietnamese
4	PHAM VAN KY	RP3	73	1	5		66	KHI	Vietnamese
5	PHAM TRUNG DUNG	RP3	81-82	2	9		79	KHI	Vietnamese
6	HO VAN LUONG	RP3	86	1	4	70	69	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	84-85	2	15		80	KHI	Vietnamese
8	PHAM VAN LAP	RP3	76	1	5		55	KHI	Vietnamese
9	ĐANG HUY KHANH	RP3	74	1	5		77	KHI	Vietnamese
10	LE XUAN VIET	RP3	70	1	5		73	KHI	Vietnamese
11	PHAM BINH NAM	RP3	77-78	2	12		64	KHI	Vietnamese
12	LAM TIEN PHI	RP3	83	1	15		82	KHI	Vietnamese
13	PHAM HONG LINH	RP3	87	1	5		78	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN MANH KHOAN	RP3	92-93	2	15		55	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	0	0	0	0	0	0 + 2		CHUYEN 2 PAX P10 SANG RP3
2	RP3	14	18	113	980	70	16 + 1		CHUYEN 1 PAX RP3 SANG RP1
3	RP1	0	0	0	0	90	0		
TOTAL		14	18	113	980	160	16		
WEIGHT KG				113	980	160			

GRAND TOAL: 1.253 KGS

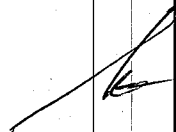
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: TD3 - BK8 - GTC1	CREW: ATUÂN - TTrung - DTùng	ETA: 11:40
VANG -2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUÂN ANH	TD3	75	1	3	40	80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	77	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	80	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VĂN NGHĨA	TD3	79	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TỎ THANH	TD3	98	1	10		65	SHINTRAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN ANH	TD3	88	1	5		78	SHINTRAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU THANH	TD3	89-90	2	12		59	SHINTRAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN SƠN	TD3	92-93	2	15		84	SHINTRAC	Vietnamese
9	HUYNH TÂN THIÊN	TD3	94-95	2	12		70	SHINTRAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THAI HÒA	TD3	86-87	2	10		61	SHINTRAC	Vietnamese
11	ĐỖ THANH HÙNG	TD3	99	1	7		70	D-HANH	Vietnamese
12	HOÀNG GIANG LAM	TD3	91	1	15		78	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH MUỘI	TD3	84	1	7		67	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN LỰC	TD3	78	1	12		93	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	82	1	3		65	PSV	Vietnamese
16	HỒ SỸ THANH	TD3	85	1	3		60	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TUÂN	TD3	81	1	3		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	96	1	6		66	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUÂN HẢI	TD3	97	1	3		63	PSV	Vietnamese
20	PHAN CHÍNH QUY	TD3	83	1	6		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TRUNG*****	TD3	74	1	16		67	KHOAN	Vietnamese
22	LY BĂNG	GTC1	90	1	13	50	75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	25	174	1.504	40	20		CHUYEN 2 PAX BK8 SANG GTC1
2	BK8	0	0	0	0	0	0 + 2		
3	GTC1	1	1	13	75	50	1		
TOTAL		22	26	187	1.579	90	21		
WEIGHT KG				187	1.579	90			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/11/2021	TO: TD5 - MRM - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN SỰ	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ XUÂN ANH -PVDO	TD5	276	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN MẠNH -PVDO	TD5	01	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN KHAI	TD5	85	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	278,79	2	9		65	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	80	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	82	1	13		85	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD5	274	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHÁT -PVDT	TD5	273	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN QUYẾT	TD5	200	1	12		82	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DŨNG-PVDT	TD5	77	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ QUANG ĐẠO	TD5	84	1	17		85	KHOAN	Vietnamese
13	MAI TUÂN KIẾT	TD5	277	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TRÍ	TD5	34	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐÔNG HUNG	TD5	78	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG TIẾN	TD5	79	1	15		78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	TD5	271	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
18	ĐO MINH SƠN	TD5	86	1	7		67	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD5	83	1	10		70	VSP	Vietnamese
20	VÔ HỮU TÂN	TD5	272	1	12		75	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD5	275	1	7		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	81	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	204	1.580	0	12	7	CHUYỂN 7 PAX TD5 SANG MRM
2	MRM	0	0	0	0	0	0		
3	TD1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	22	204	1.580	0	17		
WEIGHT KG				204	1.580	0			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN